

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2021

*"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thịnh

Ông Nguyễn Hồng Diệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Hà Giang (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lò Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 14/06/2012 tại UBND xã Q,

huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ngoại tình, không chịu tu chí làm ăn, không những vậy còn đánh vợ, đốt giấy tờ tùy thân và quần áo của chị H, chị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị H tại thôn Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lò Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi để thuận tiện cho việc sinh hoạt và học tập của cháu, chị H cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có ý kiến chị nhận thấy con đã lớn, chi phí cho con tốn kém hơn nên chị đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Lò Thị H lấy nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2009 tại UBND xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi làm công ty rồi bỏ đi không về nữa, cũng không quan tâm đến gia đình và con cái, kể từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân, bản thân anh H cũng không còn tình cảm với chị H, tuy nhiên nay chị H có yêu cầu xin ly hôn thì anh H chưa có quan điểm vì còn phụ thuộc vào việc chị H đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con chung. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ trên 01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H trình bày anh là lao động tự do, thu nhập trung bình 12.000.000đ/tháng, chi phí nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh Ng hết 4.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên sau khi Tòa án lập xong và thông qua biên bản, anh H bỏ đi và không ký vào biên bản. Do anh H không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử, nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H theo luật định.

Ngày 10/3/2020, Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012 là con chung của chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H, cháu

Ng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với bố để thuận tiện cho việc học tập của cháu.

Tại các biên bản xác minh ngày 24/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H, trưởng thôn Q, xã Q và công chức tư pháp xã Q, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q, phó trưởng Công an xã Q phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H như sau:

Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp, anh H không tu chí làm ăn, đến đầu năm 2020 chị H đi làm thuê xa nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012. Trong thời gian chị H và anh H sống ly thân cháu Ng ở cùng với bố và bà nội và có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Theo ý kiến của chính quyền địa phương, nếu chị H và anh H ly hôn, Tòa án nên hỏi ý kiến của cháu Ng về nguyện vọng cháu muốn được ở với ai thì giao cho người đầy nuôi dưỡng để đảm bảo về sự phát triển tâm sinh lý của cháu Ng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Việc nuôi con: giao cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lò Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về án phí: nguyên đơn là chị Lò Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Lò Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn Q, xã Q, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lò Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh H không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Lò Thị H có yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012. Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức: 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Mặt khác, cháu Nguyễn Ánh Ng (trên 7 tuổi) có nguyện vọng được ở với bố, thời gian vợ chồng sống ly thân vừa qua cháu Ng ở với bố và bà nội, có cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lò Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức: 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng; Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con là anh Nguyễn Văn H.

[5] Về chia tài sản chung: chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: nguyên đơn chị Lò Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 29/4/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ánh Ng với mức 2.000.000^d (Hai triệu đồng) trên một tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng; Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con là anh Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H, anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền án phí chị Lò Thị H phải chịu là 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0001310 ngày 15 tháng 12 năm 2020, số tiền án phí chị Lò Thị H còn phải nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

